TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG H** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22/7/2019
V/v "Ly hôn"

NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG H, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị N.Y
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Dương Thị H.
2. Ông Nguyễn Thanh T.

Thư ký phiên tòa: Ông Quang Minh Nghiêm là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông H, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H *tham gia phiên toà:*
Ông Trần Đăng K - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2019/TLST – HNGĐ, ngày 15 tháng 02 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2019/QĐXX-ST ngày 17 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1975;
Địa chỉ: (Không có số nhà) ấp C, xã A, huyện Đông H, tỉnh B.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1973;
Địa chỉ: (Không có số nhà) ấp C, xã A, huyện Đông H, tỉnh B.

(Chị T có đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/01/2019 và các lời khai trong quá trình tố tụng chị Phạm Thị T trình bày:

Năm 1996 anh chị tự nguyện chung sống với nhau và đến năm 2007 có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn do trong thời gian chung sống thường xuyên cãi vã, mâu Tẫn và anh chị đã sống ly thân 04 năm nay. Trong thời gian sống ly thân anh chị cũng không quan tâm nhau, không có biện pháp để hàn gắn cuộc sống vợ chồng. Nay chị xác định vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với anh D.

Về con chung: có 02 người con chung tên Nguyễn Văn K, sinh năm 1997 và Nguyễn Thị A, sinh năm 2001. Các con đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H, tỉnh B phát biểu quan điểm cho rằng: quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Cho chị Phạm Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét.

Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Phạm Thị T phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn D, có địa chỉ cư trú tại xã A, huyện Đông H, tỉnh B. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án Tộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông H, tỉnh B.

Chị T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, anh D được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu ly hôn của chị T: Năm 1996 anh chị tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong thời gian chung sống không hạnh phúc, mâu Tẫn, cãi vã và anh chị đã sống ly thân 04 năm, trong thời gian sống ly thân anh chị cũng không quan tâm đến cuộc sống của nhau và cũng không có biện pháp để hàn gắn cuộc sống vợ chồng. Xét thấy hôn nhân giữa anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là phù hợp.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét.

Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Phạm Thị T phải nộp số tiền 300.000đ, chị T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông H theo biên lai T số 0011963 ngày 15/02/2019 được chuyển T án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51 và 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Phạm Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét.

3. Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Phạm Thị T phải nộp số tiền 300.000đ, chị T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông H theo biên lai T số 0011963 ngày 15/02/2019 được chuyển T án phí.

Án xử công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện Đông H;
- Chi Cục THA.DS huyện Đông H;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Thị Như Ý

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ THỊ NHƯ Ý